

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DSST

Ngày 05/7/2021

" V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thề.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 05/01/2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-DS ngày 31/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/QĐST-DS ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt N (Viết tắt: Ngân hàng A). Trụ sở: Số 02 đường Láng H, Quận Ba Đ, Tp. Hà N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Trọng H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt N, chi nhánh N, Đ; Địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã N, huyện C, tỉnh Đ - Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 266/NHNoĐNo-ND ngày 14/6/2021) - có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N; Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã N, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Phạm Văn N; Địa chỉ: Thôn 03, xã N, huyện C, tỉnh Đ - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/5/2011 Ngân hàng A, chi nhánh N có cho mẹ con bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N vay số tiền gốc 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả cuối cùng ngày 08/5/2012, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm vay 21%/ năm, theo hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV 201100771 ngày 09/5/2011. Khi làm thủ tục cho vay thì bà L, anh N có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 339, tờ bản đồ 09, đứng tên hộ ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Thanh L, tọa lạc tại: Xã N, huyện C, tỉnh Đ, theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 2275/TC ngày

09/5/2011, hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại UBND xã N, huyện C ngày 09/5/2011.

Đến hạn trả nợ bà L, anh N không trả nợ cho Ngân hàng, nhiều lần cán bộ Ngân hàng đến nhà để làm việc và tạo điều kiện nhưng bà L, anh N chỉ trả được số tiền lãi là 11.075.000 đồng, số tiền còn lại không chịu trả và không hợp tác làm việc. Sau đó, bà L và anh N bỏ đi khỏi địa phương, đến nay Ngân hàng không biết bà L, anh N đi đâu nên đã gây khó khăn cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Để bảo đảm cho việc thu hồi nợ Ngân hàng khởi kiện yêu cầu TAND huyện Cư Jút giải quyết như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N phải trả số tiền 300.799.392 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 200.799.392 đồng),

- Kể từ ngày 30/10/2020 tiếp tục tính tiền lãi phát sinh.

- Trường hợp bà L và anh N không trả nợ cho Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa đất số 339, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại: Xã N, huyện C, tỉnh Đ để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 11/5/2021 Ngân hàng đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp, chỉ yêu cầu bà L, anh N trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N trình bày:

Thời điểm bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N (con trai ông) làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng AgriBank N thì ông không biết. Bà L tự ý đi làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng AgriBank N và thế chấp thửa đất số 339, tờ bản đồ số 09. Hợp đồng thế chấp QSDĐ đối với thửa đất số 339, tờ bản đồ số 09 chỉ có bà L và anh N ký với Ngân hàng. Do đó ông N không có nghĩa vụ phải trả nợ Ngân hàng, ai vay thì người đó phải có nghĩa vụ trả.

Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N đúng quy định pháp luật nhưng bà L, anh N vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N phải trả số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 5308-LAV 201100771 ngày 09/5/2011 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/7/2021) là 296.689.498 đồng (Trong đó: Nợ gốc 100.000.000 đồng; nợ lãi 196.689.498 đồng)

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/7/2021 bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N còn phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 5308-LAV 201100771 ngày 09/5/2011 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

* Bị đơn bà L, anh N vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và chấp nhận việc nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N có địa chỉ tại thôn 03, xã N, huyện C trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn vắng mặt không có lý do, HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại ngày 05/7/2021 tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 5308-LAV 201100771 và phụ lục hợp đồng ngày 09/5/2011 giữa Ngân hàng với bà Loan, anh N thể hiện bà L, anh N còn nợ ngân hàng số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: “*Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng*”

Do vậy yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N buộc bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/7/2021) là 196.689.498 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV 201100771 ngày 09/5/2011 quy định lãi như sau:

- + Lãi suất cho vay: 21%/năm tại thời điểm ký kết hợp đồng.

- + Lãi suất cho vay được áp dụng lãi suất thả nổi = lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tính Đ + tỷ lệ nhất định. Lãi suất cho vay điều chỉnh 3 tháng/lần khi lãi suất huy động của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tính Đăk N tăng.

- + Lãi tiền vay tính từ ngày nhận tiền vay cho đến khi trả hết nợ.

- + Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L, anh N đã trả được số tiền lãi 11.075.000 đồng còn nợ lại tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/7/2021) là 196.689.498 đồng.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N yêu cầu bà L và anh N phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/7/2021) là 196.689.498 là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2275/TC ngày 09/5/2011 được ký kết giữa bà L, anh N với Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 11/5/2021 Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp, do đó cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Ngân hàng.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Loan, ông Nhân phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 296.689.498 đồng, tương ứng số tiền án phí là 14.834.000 đồng.

Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.520.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003225 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thông đốc ngân hàng nhà nước.
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền nợ tạm tính đến ngày (05/7/2021) phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5308-LAV 201100771 ngày 09/5/2011 là 296.689.498 (Hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám) đồng, trong đó: nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 196.689.498 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Kể từ ngày 06/7/2021 bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N còn phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV 201100771 ngày 09/5/2011 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 339, tờ bản đồ 09, đứng tên hộ ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Thanh L, tọa lạc tại: Xã N, huyện C, tỉnh Đ, theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 2275/TC ngày 09/5/2011.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh L và anh Phạm Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.834.000 (Mười bốn triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.520.000 (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003225 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

